

Nội dung bài viết

1. [Soan Starter unit Language Focus lớp 7 Friends plus](#)

### *Soạn Starter unit Language Focus lớp 7 Friends plus*

**1 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Look for examples from the dialogue on page 8. What are the “he/ she/ it” forms of the words in bold? (Hãy tìm các ví dụ từ đoạn hội thoại ở trang 8. Các dạng “he / she / it” của các từ in đậm là gì?)

#### **Affirmative**

1 **We've** got maths now.

#### **Negative**

2 I **haven't** got my timetable.

#### **Questions**

3 **What have** we got now?

#### **Đáp án:**

1. Affirmative

- I've got a spare copy.
- We've got maths now.

2. Negative

- We haven't got science this morning.
- I haven't got my timetable.

3. Questions

- What have we got now?

- Who have we got for maths this year?

Hướng dẫn dịch:

1. Khẳng định

- Tôi có một bản sao dự phòng.

- Bây giờ chúng ta đã có toán học.

2. Phủ định

- Chúng ta không có khoa học sáng nay.

- Tôi không có thời gian biểu của mình.

3. Câu hỏi

- Chúng ta có gì bây giờ?

- Năm nay chúng ta có ai cho môn toán?

**2 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Look at the photos. Complete the sentences with the correct forms of “have got” (Nhìn vào những bức hình. Hoàn thành các câu với dạng đúng của “have got”)

**Đáp án:**

1. Conor hasn't got a school tie.

2. He has got a laptop.

3. May and Orla have got backpacks.

4. They have got laptops.

5. They haven't got good marks.

6. Conor has got a very good mark.

**Hướng dẫn dịch:**

1. Conor không có cà vạt ở trường.

2. Anh ấy đã có một máy tính xách tay.
3. May và Orla đã có ba lô.
4. Họ đã có máy tính xách tay.
5. Họ không được điểm cao.
6. Conor đã có một điểm rất tốt.

**3 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Write six questions with the correct forms of “have got” and the words in the boxes. Then work in pairs. Ask and answer your questions. (Viết 6 câu hỏi với các dạng đúng của “have got” và các từ trong khung. Sau đó làm việc theo cặp. Hỏi và trả lời câu hỏi của bạn.)

you your friends your teacher this class the school this book	interesting nice good difficult modern old	science lab marks furniture classrooms exercises teachers posters
--	---	---

Gợi ý:

- Have you got interesting masks?
- Have your friends got difficult exercises?
- Has your teacher got old furniture?
- Has this class got nice teachers?
- Has the school got modern science lab?

- Has this book got old posters?

**Hướng dẫn dịch:**

- Bạn có những chiếc mặt nạ thú vị không?
- Bàn bè của bạn có bài tập khó không?
- Cô giáo của bạn có bàn ghế cũ không?
- Lớp này có những cô giáo dễ mến không?
- Trường có phòng thí nghiệm khoa học hiện đại không?
- Cuốn sách này có áp phích cũ không?

**4 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the sentences. Then check your answers in the dialogue on page 8. When do we use “any”? (Hoàn thành các câu. Sau đó, kiểm tra câu trả lời của bạn trong đoạn hội thoại ở trang 8. Khi nào chúng ta sử dụng “any”?)

**Đáp án:**

1. is 2. are 3. are 4. are

**Hướng dẫn dịch:**

1. Có một giáo viên dạy lịch sử mới.
2. Có một nghìn sinh viên ở đây.
3. Có bao nhiêu giáo viên ở đây?
4. Có các phòng thí nghiệm khoa học trong khối này.

**5 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the quiz with “is there” or “are there”. Then answer the questions (Hoàn thành bài kiểm tra với “is there” hoặc “are there”. Sau đó trả lời các câu hỏi)

**Đáp án:**

1. How many countries are there in ASEAN? – Ten.
2. Is there a president in your country? – No, there isn't.
3. There are fifteen players in a football team. True or False? – False.
4. Are there any numbers smaller than zero? – Yes, there are.
5. Is there oxygen in water? – Yes, there is.

**Dịch:**

1. ASEAN có bao nhiêu quốc gia? - Mười.
2. Có tổng thống ở đất nước của bạn không? - Không, không có.
3. Có mười lăm cầu thủ trong một đội bóng đá. Đúng hay sai? - Sai.

4. Có số nào nhỏ hơn 0 không? - Có, có đấy.

5. Có oxy trong nước không? - Có, có.

**6 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Complete the text with the correct forms of “be” and “have got” (Hoàn thành văn bản với các dạng chính xác của “be” và “have got”)

Gợi ý:

In our school there (1) are about a thousand students. There are thirty classrooms and there (2) is a big sports field next to the school. There (3) are only boys here. There (4) aren't any girls. The school (5) has got a new science lab, but we (6) have got a computer lab and there (7) are many computers in the classes. I like the school because there (8) is a good atmosphere.

**Hướng dẫn dịch:**

Trong trường của chúng tôi có khoảng một nghìn học sinh. Có ba mươi phòng học và có một sân thể thao lớn bên cạnh trường. Ở đây chỉ có con trai. Không có bất kỳ cô gái nào. Trường có một phòng thí nghiệm khoa học mới, nhưng chúng tôi có một phòng máy tính và có rất nhiều máy tính trong các lớp học. Tôi thích trường học vì có một bầu không khí tốt.

**7 (trang 9 Tiếng Anh 7 Friends plus):** Write a short paragraph (60 - 80 words) about your school using “there's, there are, has got, have got” (Viết một đoạn văn ngắn (60 - 80 từ) về trường của bạn bằng cách sử dụng “there, there, has got, have got”)

Gợi ý:

In our school, there are about a thousand students. There are sixteen classes and there is a big sports field in front of the school. There are both boys and girls here. The school has got a new science lab, and there are many computers in the classes. I like the school because there is a good atmosphere and I have got many good friends.

**Hướng dẫn dịch:**

Trong trường của chúng tôi, có khoảng một nghìn học sinh. Có mười sáu lớp học và có một sân thể thao lớn ở phía trước của trường. Ở đây có cả nam và nữ. Trường đã có một phòng thí nghiệm khoa học mới và có rất nhiều máy tính trong các lớp học. Tôi thích trường học vì có một bầu không khí tốt và tôi có nhiều bạn tốt.